

# ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG VÀ XỬ LÝ NỢ XẤU

**TS. Phan Văn Thường\***

Có thể nói sau gần bốn năm tích cực thực hiện chương trình tái cơ cấu, trong đó trọng điểm là tái cơ cấu tài chính, đến nay hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam đã có bước đổi mới đáng kể. Các NHTM, nhất là các NHTM Nhà nước bước đầu đã khắc phục được một số yếu kém, cơ cấu tổ chức và hoạt động đang hướng dần vào mục tiêu tăng cường năng lực quản trị, mạng lưới giao dịch được điều chỉnh và hợp lý hóa, cơ cấu quản trị ngân hàng một số lĩnh vực chủ yếu gắn liền với ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến cho phép nâng cao hiệu quả phân tích đánh giá tín dụng, tài chính và từng bước ứng dụng các dịch vụ mới theo tiêu chuẩn ngân hàng hiện đại. Tuy vậy, dưới nhãn quan tổng thể, so với yêu cầu đổi mới để hội nhập với các ngân hàng khu vực và thế giới thì hệ thống NHTM nước ta còn nhiều bất cập. Các NHTM không những yếu kém về năng lực tài chính, năng lực quản trị và điều hành mà ngay cả các chuẩn mực đánh giá hoạt động trong quản trị ngân hàng cũng chưa phù hợp với thông lệ quốc tế, trong đó đáng lưu ý nhất là chuẩn mực đánh giá chất lượng tín dụng.

Hiện tại nếu áp dụng phân loại nợ theo các chuẩn mực kế toán quốc tế được thừa nhận (IAS) thì tình hình nợ quá hạn và nợ xấu của các NHTM còn nghiêm trọng hơn nhiều lần so với báo cáo từng ngân hàng đã công bố. Tại sao như vậy? Bởi vì :

*Thứ nhất*, nhiều khoản nợ NHTM đang hạch toán ở tài khoản nợ trong hạn nhưng thực tế đã là nợ xấu vì khách hàng kinh doanh thua lỗ hoặc đã khó khăn trong việc trả nợ đầy đủ, đúng hạn.

*Thứ hai*, không ít khoản vay trong danh mục tín dụng của NHTM là nợ trong hạn song đã được ngân hàng gia hạn hoặc đảo nợ do người vay không đủ khả năng thanh toán.

Do phân loại nợ và lập dự phòng xử lý nợ xấu chưa nhất quán với thông lệ quốc tế nên hiện nay việc đánh giá chất lượng tín dụng thực chất như thế nào là hết sức khó khăn, thậm chí không thể làm được đối với các NHTM Việt Nam. Điều này minh chứng rất rõ qua việc kiểm toán viên quốc tế khi tiến hành kiểm toán bốn NHTM Nhà nước cho năm 2000 đã không thể ước tính được qui mô nợ quá hạn theo tiêu chuẩn kế toán quốc tế. Đây là cản trở rất lớn

đối với các NHTM khi bước vào cạnh tranh và hội nhập thực sự với các ngân hàng nước ngoài. Chính vì vậy, giờ đây đổi mới phương pháp đánh giá chất lượng tín dụng, áp dụng dần các chuẩn mực IAS trong phân loại nợ và lập dự phòng rủi ro xử lý nợ xấu là vấn đề hết sức cấp thiết đối với hệ thống NHTM Việt Nam.

Tuy nhiên, NHTM Việt Nam bước vào hội nhập kinh tế quốc tế có điểm xuất phát còn thấp và để phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành về kinh tế, tài chính, kế toán của Việt Nam cũng như định hướng đổi mới, hoàn thiện hệ thống pháp luật này trong thời gian tới, việc áp dụng thông lệ quốc tế trong phân loại nợ và theo đó hạch toán chúng phải có sự chọn lọc, vận dụng theo hướng phù hợp nhất với các NHTM Việt Nam. Để làm tốt điều này việc phân loại nợ và hạch toán nợ theo thông lệ quốc tế phải quán triệt đúng mục đích, tiêu chí và cấu trúc nợ như sau:

## **Mục đích đạt được trong phân loại nợ :**

*Thứ nhất*, đánh giá được chất lượng tín dụng của NHTM cả về định tính và

*Trường Đại học Ngân hàng Tp. HCM (\*)*

định lượng theo độ rủi ro của các khoản cho vay; không duy nhất dựa vào con số thống kê và mức độ lượng hóa được để đánh giá độ rủi ro của khoản vay vì không ít rủi ro không thể thống kê và lượng hóa được mà phải căn cứ vào nhận xét đánh giá.

*Thứ hai*, trên cơ sở phân loại nợ để NHTM ước tính mức dự phòng rủi ro tín dụng phù hợp với thực tế rủi ro tín dụng có thể xảy ra. Dự phòng rủi ro được lập cho rủi ro dự trừ trước được và rủi ro không thể dự trừ trước được.

*Thứ ba*, đánh giá chất lượng của tài sản cầm cố, thế chấp và giá trị có thể thu hồi được nếu phát mại các tài sản này.

Để đạt được mục đích mong muốn, việc phân loại nợ của các ngân hàng cần thiết phải dựa vào các căn cứ, tiêu chí tin cậy cũng như phân loại nhóm nợ phù hợp nhất.

**Căn cứ phân loại nợ:**

Việc phân loại các khoản cho vay của NHTM trước hết phải dựa trên phân tích kết hợp hai chỉ tiêu là khả năng trả nợ và tình hình tài chính của khách hàng, trong đó :

Thứ nhất là tiêu chí đánh giá khả năng trả nợ :

- Rất tốt: Áp dụng đối với khách hàng luôn luôn trả nợ (cả gốc và lãi) đúng thời hạn và trước hạn, tất cả các khoản vay hiện tại không gia hạn hoặc đảo nợ.

- Tốt: Áp dụng đối với

khách hàng thường xuyên trả nợ (cả gốc và lãi) đúng thời hạn ; các trường hợp không đúng với kỳ hạn nợ (đối với khoản vay áp dụng nhiều kỳ hạn nợ) đều được giải trình và hạn hữu xảy ra; tất cả các khoản vay hiện tại không phải gia hạn hoặc đảo nợ.

- Trung bình: Áp dụng đối với khách hàng chậm trả nợ (gốc và lãi) không quá 90 ngày; các khoản vay hiện tại có thể gia hạn hoặc đảo nợ.

- Trung bình yếu: Áp dụng đối với khách hàng có khoản vay chậm trả nợ (gốc và lãi) không quá 180 ngày; có các khoản vay hiện tại phải gia hạn nợ hoặc đảo nợ.

- Kém: Áp dụng đối với khách hàng có khoản vay chậm trả nợ (gốc và lãi) trên 180 ngày; các khoản vay quá hạn hiện tại không thể gia hạn nợ hoặc đảo nợ.

Thứ hai là tiêu chí đánh giá tình hình tài chính:

xuân trả nợ đúng thời hạn trong quá khứ; chứng tỏ được khả năng trả nợ đối với tất cả các khoản vay.

- Tốt: Áp dụng đối với khách hàng có lịch sử thường xuyên trả nợ đúng hạn; tình hình kinh doanh thường xuyên có lãi song có một vài tồn tại nhỏ về tình hình tài chính.

- Trung bình: Áp dụng đối với khách hàng có tình hình tài chính không ổn định, kinh doanh lỗ song chưa trầm trọng.

- Trung bình yếu: Áp dụng đối với khách hàng có tình hình tài chính mất ổn định và kinh doanh bị lỗ nghiêm trọng.

- Kém: Áp dụng đối với khách hàng có dấu hiệu rõ ràng về việc dẫn đến thanh lý hoặc phá sản.

Dựa vào phân loại khách hàng theo hai tiêu chí nói trên, các ngân hàng phân loại nợ theo bảng mô phỏng như sau:

Khả năng trả nợ \ Tình hình tài chính	Khả năng trả nợ				
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Trung bình yếu	Kém
Rất tốt	Nổiổ	Nổiổ	Nổiổ	Nổiổ	Nổiổ
Tốt	Nổiổ	Nổiổ	Nổiổ	Nổiổ	Nổiổ
Trung bình	Nổiổ	Nổiổ	Nổiổ	Nổiổ	Nổiổ
Trung bình yếu	Nổiổ	Nổiổ	Nổiổ	Nổiổ	Nổiổ
Kém	Nổiổ	Nổiổ	Nổiổ	Nổiổ	Nổiổ

- Rất tốt: Áp dụng đối với khách hàng thường xuyên có tình hình tài chính ổn định, kinh doanh có lãi, thường

Ngoài tiêu chí khả năng trả nợ và tiêu chí tình hình tài chính của khách hàng nói trên, để đánh giá phân loại nợ

phù hợp ngân hàng phải đánh giá kết hợp tiêu chí thứ ba, đó là các tiêu chí khác của khách hàng như:

- Năng lực tài sản máy móc và thiết bị phục vụ kinh doanh

- Năng lực quản lý của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo

- Chất lượng hệ thống báo cáo, thông tin và kiểm soát nội bộ.

- Khả năng hiện tại và triển vọng sắp tới về thị trường đầu vào và đầu ra.

- Chính sách của Nhà nước về ngành nghề, sản phẩm kinh doanh của khách hàng.

Các tiêu chí đánh giá kết hợp chủ yếu mang màu sắc định tính, tuy vậy tùy theo mức độ để ngân hàng điều chỉnh thang bậc chất lượng nợ đối với từng khách hàng.

Sau khi hoàn tất quá trình đánh giá chất lượng nợ theo ba loại tiêu chí nói trên, dư nợ tại NHTM được xếp hạng thành năm loại, gồm:

1) *Nợ tốt*: Áp dụng đối với các khoản nợ mà khách hàng có tình hình kinh doanh tốt, ổn định và có lãi, không có nợ quá hạn, nợ gia hạn, nợ khoanh, trả nợ (gốc và lãi) đầy đủ, đúng hạn, tất cả các khoản nợ hiện hành được xác định kỳ hạn trả nợ thích hợp, thực tế chứng tỏ khả năng trả nợ đúng hạn vững chắc.

2) *Nợ cần chú ý*: Áp dụng đối với các khoản nợ mà khách hàng có tình hình kinh doanh đang lãi hoặc hòa vốn

nhưng có xu hướng giảm sút; các khoản nợ có kỳ hạn trả nợ chưa thực sự thích hợp với khả năng trả nợ hoặc khoản nợ có độ rủi ro cao hơn bình thường.

3) *Nợ dưới tiêu chuẩn*: Áp dụng đối với các khoản nợ mà khách hàng có tình hình kinh doanh lỗ; năng lực tài chính và khả năng trả nợ biểu hiện khó khăn: đang có nợ gia hạn, nợ khoanh hoặc đảo nợ; có nợ (gốc và lãi) quá hạn dưới 90 ngày.

4) *Nợ khó đòi*: Áp dụng đối với các khoản nợ mà khách hàng có tình hình kinh doanh lỗ nghiêm trọng, vốn chủ sở hữu âm, nợ quá hạn (gốc và lãi) trên 90 ngày; nợ trong hạn hoặc nợ quá hạn dưới 90 ngày nhưng khách hàng không có khả năng trả nợ.

5) *Nợ mất vốn*: Áp dụng đối với các khoản nợ đã có biểu hiện nợ khó đòi nhưng ngân hàng không thể thu được sau khi áp dụng các biện pháp như: phát mại tài sản thế chấp, chính phủ bảo lãnh hoặc xóa nợ, thanh lý tài sản trong xử lý phá sản.

Trong năm nhóm nợ được phân loại thì 3 nhóm gồm nợ dưới tiêu chuẩn, nợ khó đòi và nợ mất vốn gọi là nợ xấu.

Căn cứ vào quy mô từng loại nợ đã được xếp loại NHTM tiến hành trích lập dự phòng rủi ro đáp ứng yêu cầu làm sạch bảng cân đối tài sản của ngân hàng. Theo thông lệ quốc tế đối với loại nợ tốt

hầu như ngân hàng không cho trích lập dự phòng rủi ro vì thực tế hầu như không có rủi ro; nếu có lập rủi ro đối với loại nợ này thì mức trích chỉ từ 1 - 2% tổng dư nợ tốt. Đối với loại nợ cần chú ý nói chung ngân hàng có trích lập dự phòng rủi ro nhưng mức trích chỉ khoảng 2 - 5% tổng dư nợ cần chú ý. Đối với ba loại nợ còn lại bắt buộc các ngân hàng phải trích lập dự phòng rủi ro theo tỷ lệ tương ứng với mức độ rủi ro của từng loại nợ, trong đó:

- Nợ dưới tiêu chuẩn: mức trích 25%

- Nợ khó đòi: mức trích 50%

- Nợ mất vốn: mức trích 100%

Với khả năng tài chính và mức độ sinh lời hiện tại rõ ràng nếu áp thông lệ quốc tế nói trên thì các NHTM Việt Nam chắc chắn sẽ dẫn đến mức âm về vốn. Do đó vấn đề giờ đây là các ngân hàng cần có lộ trình vận dụng thông lệ quốc tế để trích lập dự phòng rủi ro một cách thích hợp và khả thi. Dĩ nhiên để hệ thống NHTM sớm áp dụng thông lệ quốc tế trong phân loại nợ và lập dự phòng rủi ro xử lý nợ xấu, thiết nghĩ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần sớm nghiên cứu để ban hành văn bản hướng dẫn các NHTM chuẩn bị phương án chuyển đổi từ hệ thống phân loại nợ hiện tại từng bước sang hệ thống phân loại nợ mới thích hợp nhất với IAS. ■